

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 47/2022/HSPT

Ngày 17/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán:

1. Ông Đỗ Mạnh Tăng

2. Ông Vũ Duy Luân

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/HSPT ngày 05 tháng 4 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Lưu Đình T và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Đình T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXPT-HS ngày 31/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/HSPT – QĐ ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Lưu Đình T**, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1964 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đình T (đã chết) và bà Trần Thị K (đã chết); có vợ là Bùi Thị T2; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Lưu Đình T không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Bị hại: Ông Bùi Đình T1, sinh năm 1966; (đã chết) .

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Đình T1:

- Bà Đặng Thị N, sinh năm 1973 (vợ ông T1); (có mặt)

- Anh Bùi Đình Q, sinh năm 1992 (con đẻ ông T1); (có mặt)

- Anh Bùi Đình Q1, sinh năm 2000 (con đẻ ông T1); (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Q, anh Q1: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1973;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1990; (có mặt)
- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1990; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Ông Bùi Đình T3, sinh năm 1969; (vắng mặt)
- Anh Bùi Đình Q1, sinh năm 2000; (có mặt)
- Bà Đặng Thị N, sinh năm 1973; (có mặt)
- Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1963; (có mặt)
- Ông Bùi Đình V, sinh năm 1965; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Đình T là anh rể của ông Bùi Đình T1. Trưa ngày 13 tháng 6 năm 2021, bà Đặng Thị N làm cơm cúng Tết Đoan Ngọ nên gọi điện mời T đến nhà ăn cơm. Khi T đến, ông T1 đang ăn cơm bên nhà bố đẻ ở cùng thôn. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông T1 về nhà và có mời thêm ông Bùi Đình V (hàng xóm) cùng ăn cơm, uống rượu với T. Trong bữa ăn, do đã uống rượu nên ông T1 có mắng chửi bà N, còn giữa ông T1 và T không xảy ra mâu thuẫn gì. Ăn cơm xong, T về nhà ngủ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi sang nhà anh Bùi Văn T2 (là hàng xóm, hai nhà đi chung ngõ) xem thợ ốp nhựa tường nhà. Tại đây, có anh T2, chị Đỗ Thị L (vợ anh T2), ông Bùi Đình T3 (hàng xóm) và hai thợ ốp nhựa. Khi T đang ngồi uống nước tại sân nhà anh T2 thì ông T1 đi xe moto đến, dựng xe ở ngõ nhà anh T2 rồi đi bộ vào trong sân ngồi uống nước, nói chuyện với mọi người. Lúc này, ông T1 có biểu hiện say rượu nên trong lúc nói chuyện, T nói với ông T1 “*Cậu uống rượu vào cậu cứ nói linh tinh*” nên giữa hai người lời qua tiếng lại, thách thức đánh nhau. T đứng lên một tay đưa lên cổ ông T1, một tay giơ lên trước mặt ông T1, nói dọa “*Cỡ mà tao chỉ bóp phát chết*”. Tuy nói vậy nhưng T không bóp cổ, cũng không đánh ông T1. Được ông T3 và anh T2 can ngăn, T đi về nhà. Khi về nhà, T ra vườn gặp vợ là bà Bùi Thị T2 nói “*Cậu T1 uống rượu, cậu ấy lại lằng nhằng*” rồi T đi ra cổng nhà. Lúc này, ông T1 cũng vừa từ nhà anh T2 ra dắt xe máy để đi về. Nhìn thấy T, ông T1 chửi “*Thích đánh nhau thì tao cầm dao tao chém chết*” rồi ông T1 dựng xe, đi bộ vào trong sân nhà anh T2 ngó nghiêng tìm vật gì đó. Biết ông T1 đã uống rượu, không để ông T1 gây sự bên nhà hàng xóm nên T đi theo mục đích đưa ông T1 về nhà. Khi ông T1 đi vào trong sân nhà anh T2, cách cổng khoảng 01m thì T đi tới phía sau bên phải ông T1, T dùng tay trái của T cầm vào bắp tay phải của ông T1,

kéo ông T1 lùi về phía sau đồng thời tay phải của T đặt lên phần ngực phía bên trái của ông T1 đẩy ông T1 lùi về phía sau. Khi ông T1 lùi đến vị trí mép ngoài cổng ngang bằng với vị trí của T thì T bỏ tay ra, ông T1 bị ngã ngửa, chiếc mũ cối ông T1 đội trên đầu văng rơi xuống ngõ, phần đầu ông T1 va đập xuống nền ngõ bê tông, chân ông T1 hướng vào trong cổng nhà anh T2. Nghĩ ông T1 bị ngã nằm ra ngõ do say rượu, không bị thương nên T để ông T1 nằm đó rồi đi về cổng nhà T. Anh T2 là người chứng kiến sự việc xảy ra chạy đến chỗ ông T1 nói to “*Các ông dun nhau ngã mà không kéo ông ấy về, để chết ở cổng nhà tôi à*” rồi anh T2 gọi ông T3 cùng ông T3 bế ông T1 về cổng nhà T. Bà T2 đang làm vườn thấy vậy đi lấy chiếu, lấy gối cho ông T1 nằm rồi đỡ ông T1 lên hỏi “*Có đau không*”, ông T1 trả lời “*Có, đỡ rồi*”, bà T2 nói với T “*Cậu ấy mà chết thì ông phải đi tù*”, do đang bức tức nên T trả lời “*Tao đi tù cũng được*”. Sau đó, ông T3 gọi điện thoại cho gia đình ông T1. Khi anh Q1 (con ông T1) đến, T nói “*Lúc này bố mày uống rượu xong đến đây, nói linh tinh, tao bảo bố mày đừng nói linh tinh nữa thì bố mày vào lấy dao định chém tao, tao mới chỉ đẩy nhẹ thì bố mày ngã*”. Do thấy người ông T1 mềm nhũn, không bị thương, không bị chảy máu, nghĩ ông T1 say rượu nên T bảo anh Q1 cứ để ông T1 nằm nghỉ một lúc. Anh Q1 đi về nhà mình. Một lúc sau, có người bảo gọi taxi đưa ông T1 đi bệnh viện thì T gọi điện cho lái xe taxi đến nhưng do lái xe taxi bận nên chưa đến ngay được. Sau đó, T đi xe máy vào nhà đón Q1 ra nhà T rồi T đi xe máy chở Q1 ngồi sau ôm và đưa ông T1 về nhà nằm. Do ông T1 từng nhiều lần uống rượu, bị ngã, cho rằng ông T1 cũng như mọi lần nên gia đình ông T1 không đưa ông T1 đi bệnh viện. Sáng ngày 14 tháng 6 năm 2021, bà N thấy ông T1 nôn ọe sau đó bất tỉnh nên đã cùng gia đình đưa ông T1 đến Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa chụp chiếu sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu. Sáng ngày 15 tháng 6 năm 2021, bác sỹ trao đổi tình trạng ông T1 tiên lượng nặng, có nguy cơ tử vong nên gia đình xin cho ông T1 về nhà. Và đến 05 giờ 10 phút ngày 18 tháng 6 năm 2021, ông T1 chết tại nhà.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 142/PY-PC09 ngày 23 tháng 6 năm 2021, phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Ông Bùi Đình T1 bị đa chấn thương vùng đầu và khuỷu tay hai bên do tác động với vật tày cứng làm vỡ xương sọ dọc vùng trán đỉnh chẩm gây tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải, tụ máu và dập não bán cầu phải, tụ máu tiểu não. Nguyên nhân ông Bùi Đình T1 chết là do chấn thương sọ não*”

Bản án sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Đình T phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Đình T 09 (bằng chữ: Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/3/2022, bị cáo Lưu Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 08/3/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Đình T1 là bà Đặng Thị N và anh Bùi Đình Q1 có đơn kháng cáo đề nghị chuyển tội danh sang “Giết người” hoặc “Cố ý gây thương tích” dẫn đến chết người và tăng hình phạt đối với bị cáo Lưu Đình T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Đình T xin được hưởng án treo. Bà N, anh Q1 rút yêu cầu kháng cáo về chuyển tội danh, đề nghị giữ nguyên tội danh vô ý làm chết người nhưng tăng hình phạt lên 5 năm. Không có bất cứ yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và gia đình bị cáo.

Những người làm chứng là anh Bùi Văn T2 trình bày: Anh xác định ông T3 uống nhiều rượu người đã mềm nhũn nên khi ông T dun vào người ông T1 không giữ được thăng bằng nên đã ngã ra. Bị cáo T không có tác động mạnh nào vào người bị hại T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì không có căn cứ nào mới, cần chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo lên từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: vẫn đề nghị giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị tăng hình phạt lên 5 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Đình T thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 13/6/2021 tại khu vực trước cổng nhà anh Bùi Văn T2 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, khi thấy ông Bùi Đình T1 có biểu hiện say rượu, đi vào sân nhà anh T2, Lưu Đình T đi theo mục đích đưa ông T1 về nhà. Lưu Đình T đứng phía sau bên phải ông T1, dùng tay kéo, đẩy lùi ông T1 về phía sau làm ông T1 bị ngã ngửa, phần đầu của ông T1 va đập xuống nền ngõ bê tông. Hậu quả, ông T1 bị đa chấn thương vùng đầu và khuỷu tay hai bên do tác động với vật tầy cứng làm vỡ xương sọ dọc vùng trán đỉnh chẩm gây tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải, tụ máu và dập não bán cầu phải, tụ máu tiểu não và chết vào hồi 05 giờ 10 phút ngày 18 tháng 6 năm 2021 do chấn thương sọ não. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không biết trước hành vi của mình là nguy hiểm đến tính mạng của người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lưu Đình T về tội “Vô ý làm chết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Đình T thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi vi phạm nêu trên bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì chủ quan, không lường trước được hậu quả có thể xảy ra nên bị cáo đã dùng tay kéo, đẩy ông T1 ngã đập đầu xuống đất, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã xem xét đến nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo T 09 tháng tù là chưa đủ sức răn đe bởi bị cáo và bị hại có quan hệ họ hàng (vợ của bị cáo T là chị gái ruột của ông T1), bị cáo T biết việc ông T1 thường xuyên uống rượu, say xỉn dẫn đến việc nhiều lần ngã, sức khỏe yếu. Bị cáo T nhận thức được điều này nhưng chủ quan trong ý chí dẫn đến hành vi vô ý do câu thả. Khi thấy ông T1 nằm trên ngã trước ngõ, bị cáo T một lần nữa lại cho rằng ông T1 ngã thông thường không ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng nên bị cáo T không đưa ông T1 đi cấp cứu hay có biện pháp gì khác để khắc phục tình trạng của ông T1. Bị cáo cũng không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng lại mặc nhiên để cho hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ nào mới để xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, cần tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo bởi lẽ hình phạt tù của bản án sơ thẩm chưa tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại rút kháng cáo về phần tội danh theo hướng nặng hơn mà đề nghị giữ nguyên tội danh “Vô ý làm chết người” chỉ đề nghị tăng hình phạt 5 năm đối với bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của bà N, anh Q1 về phần chuyển tội danh nặng hơn là tội “Giết người” hoặc tội “Cố ý gây thương tích”.

[4.1] Tại “Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi” ngày 18/6/2021 của cơ quan giám định pháp y kết luận ông T1 chết do nhiều vết thương nặng, từ dọc đỉnh đầu xương sọ ra phía sau vỡ 24cm, có vết thương ở thái dương, vùng cằm, khuỷu tay... Xét thấy, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bà Đặng Thị N (là vợ bị hại) và anh Bùi Đình Q1 (là con trai bị hại) có nội dung ông T1 từng nhiều lần uống rượu và bị ngã, do đó, sự việc xô xát giữa bị cáo T và ông T1 diễn ra vào ngày 13/6/2021 không phải là lần đầu tiên ông T1 bị ngã. Vì vậy, gia đình không đưa ông T1 đi bệnh viện. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của anh Bùi Văn T2 là người làm chứng sự việc xô xát giữa bị cáo T và ông T1 khai: tại cổng nhà anh, bị cáo T dùng tay trái cầm vào bắp tay phải của ông T1, kéo ông T1 lùi về phía sau đồng thời tay phải của T đặt lên phần ngực phía bên trái của ông T1 đẩy ông T1 lùi về phía sau. Khi ông T1 lùi đến vị trí mép ngoài cổng ngang bằng với vị trí của T thì T bỏ tay ra, ông T1 bị ngã ngửa, chiếc mũ cối ông T1 đội trên đầu văng rơi xuống ngõ, phần đầu ông T1 va đập xuống nền ngõ bê tông, chân ông T1 hướng vào trong cổng nhà anh. Lời khai của anh T2 phù hợp với lời khai của bị cáo T, điều đó chứng tỏ bị cáo T chỉ có một hành vi duy nhất là dùng tay trái nắm vào tay phải ông T1, kéo lùi lại và buông tay để ông T1 ngã xuống đất, đầu ông T1 tiếp xúc với nền sân nhà anh T2, ông T1 nằm im bất động. Ngoài ra, bị cáo T không còn hành vi nào khác và không dùng vật gì khác để tác động vào người ông T1.

Trong đơn kháng cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo T không đưa ông T1 đi cấp cứu kịp thời là cố ý để cho ông T1 chết. Tuy nhiên, như phân tích ở mục [3], mục đích của bị cáo T nhằm đẩy ông T1 về, không mong muốn hậu quả gây thương tích hoặc tử vong xảy ra đối ông T1. Đáng lẽ bị cáo phải thấy trước hậu quả có thể xảy ra đối với ông T1 là người thường xuyên uống rượu sức khỏe yếu nhưng do bị cáo chủ quan vô ý do lỗi cấu thả. Bản thân người nhà của ông T1 cũng chủ quan không đưa ông T1 đi bệnh viện cấp cứu do ông T1 nhiều lần say rượu và ngã. Từ các phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử

bị cáo Lưu Đình T về tội tội “Vô ý làm chết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4.2] Tại đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại cho rằng Thủ trưởng cơ quan điều tra, kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án đã bị kết án bởi những sai phạm trong hoạt động tố tụng trong vụ án khác, do đó, bản giám định pháp y, kết luận điều tra trong vụ án này không có giá trị pháp lý. Tuy nhiên, đại diện của bị hại không xuất trình được chứng cứ chứng minh ông Vũ Đức T (nguyên Phó trưởng Công an huyện Vũ Thư, Đội trưởng Đội CSĐT CA huyện Vũ Thư) và ông Nguyễn Hoàng H (nguyên kiểm sát viên, Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Vũ Thư) không vô tư khách quan hoặc có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra, truy tố với bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[4.3] Người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng bản án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “tích cực khắc phục hậu quả” cho bị cáo T là sai. Vì trên thực tế, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 60 triệu đồng và đã tiến hành giao nhận tiền xong. Gia đình bị hại không thắc mắc, khiếu nại gì về trách nhiệm bồi thường bởi vì cuối cùng nguồn tiền để bồi thường cũng là của bà T2 vợ bị cáo T là chị gái bị hại.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy yêu cầu kháng cáo tăng mức hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ trong khi đó bản án sơ thẩm đã tuyên hình phạt chưa tương xứng với mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích tại mục [3] nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa mức hình phạt bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo T mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại được chấp nhận nên họ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lưu Đình T; đình chỉ yêu cầu rút một phần yêu cầu kháng cáo của bà N, ông Q1 về tội danh “Giết người” hoặc tội “Cố ý gây thương tích”; chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đặng Thị N và anh Bùi Đình Q1, giữ nguyên tội danh nhưng sửa quyết định về

hình phạt của Bản án sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lưu Đình T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

2. **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 128, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. **Về án phí:** Áp dụng điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 17/6/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA
huyện Vũ Thư;
- Bị cáo kháng cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng